

Số: 279/2025/QĐST-HNGĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 8 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ các Điều 397, 212 và 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 153/2025/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2025 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Ông N.T.L, sinh năm 1967;

Thường trú tại: 68/58A1 Thích Quảng Đức, Phường 5, quận Nhú Nhuận (nay là phường Đức Nhuận), Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà T.T.N.D, sinh năm 1971.

Thường trú tại: 332/119/12A Dương Quảng Hàm, Phường 5, quận Gò Vấp (nay là phường An Nhơn), Thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Hôn nhân giữa Ông N.T.L và Bà T.T.N.D là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 71/1997 do Ủy ban nhân dân phường X, quận P.N, Thành phố H.C.M cấp ngày 27/11/1997.

[2] Theo đơn yêu cầu và biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 25 tháng 7 năm 2025, thể hiện Ông N.T.L và Bà T.T.N.D đã thỏa thuận được với nhau về việc ly hôn, trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Sự thỏa thuận là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông N.T.L và Bà T.T.N.D thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 71/1997 do Ủy ban nhân dân phường X, quận P.N, Thành phố H.C.M cấp ngày 27/11/1997 không còn giá trị pháp luật.

- Về con chung: Có con chung N.T.M.N, sinh ngày 26/12/1999.

Con chung đã trưởng thành nên Tòa án không xem xét.

- Về tài sản chung: Ông N.T.L và Bà T.T.N.D tự thỏa thuận nên Tòa án không xem xét.
- Về nợ chung và các nghĩa vụ dân sự khác: Ông N.T.L và Bà T.T.N.D cùng xác định không có nên Tòa án không giải quyết.
- Về lệ phí: Ông N.T.L và Bà T.T.N.D phải chịu lệ phí việc công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003745 ngày 16 tháng 7 năm 2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông N.T.L và Bà T.T.N.D đã nộp đủ lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 7;
- UBND nơi cấp GCN kết hôn;
- PTHADS khu vực 7;
- Lưu: HS.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Minh Hà**